

## THÍCH ỨNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN MINH PHƯƠNG THÙY\*, KIỀU THỊ THANH TRÀ\*\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đề cập kết quả khảo sát thực trạng thích ứng xã hội (TUXH) của 126 sinh viên (SV) nội trú Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) trên ba mặt: nhận thức, thái độ và hành vi. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số SV nội trú Trường ĐHSP TPHCM TUXH ở mức thấp. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp giúp SV nội trú TUXH tốt hơn.*

**Từ khóa:** thích ứng xã hội, sinh viên nội trú, kí túc xá

### ABSTRACT

#### *Social adaptation of boarders in Ho Chi Minh City University of Education*

*The aim of this article introduces the findings of a study on 126 boarders in HCMC University of Education about their social adaptation based on three parts: awareness, attitude and behaviours. The findings show that boarders in HCMC University of Education have low level of social adaptation. Besides, this article also makes some suggestions to help them to have better social adaptation.*

**Keywords:** social adaptation, boarders, dormitory.

### 1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “thích ứng” được bắt nguồn từ thuật ngữ “thích nghi”, nếu như “thích nghi” chủ yếu được dùng trong sinh học, dùng chung cho mọi sinh vật thì “thích ứng” được dùng để nói lên sự thay đổi của con người sao cho phù hợp với điều kiện mới của môi trường và hoạt động. Trong tâm lí học, thích ứng được hiểu là quá trình chủ thể thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi một cách tích cực, chủ động để đáp ứng yêu cầu và điều kiện mới của hoạt động, môi trường nhằm đạt được mục đích đã đề ra. Thích ứng nói chung và TUXH nói riêng có vai trò to lớn đối với con người, giúp con người đáp ứng được những yêu cầu mới

của cuộc sống và có sự trưởng thành về nhân cách. [1], [2]

Đối với SV nội trú, việc thích ứng với môi trường sống là một trong những yêu cầu bức thiết. TUXH của SV nội trú được hiểu là sự biến đổi tâm lí một cách tích cực, chủ động của SV hiện đang sinh sống trong các khu nội trú của trường, để hòa nhập với môi trường nội trú, nhằm tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, TUXH của SV nội trú nói chung cũng như SV nội trú Trường ĐHSP TPHCM hiện nay như thế nào? Các yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến sự TUXH của SV nội trú?... là những vấn đề còn chưa được quan tâm nghiên cứu.

\* SV, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: phanmpthuytlh@gmail.com

\*\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

## 2. Mục đích nghiên cứu – thể thức nghiên cứu

### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM.

### 2.2. Thể thức nghiên cứu

#### 2.2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 126 SV nội trú được chọn ngẫu nhiên tại Kí túc xá Trường ĐHSPTPHCM năm học 2014 - 2015.

#### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

##### - Phương pháp nghiên cứu lí luận:

Tham khảo và phân tích các tài liệu, các công trình nghiên cứu có liên quan để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài.

##### - Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi là phương pháp chính. Dựa trên cơ sở lí luận, ý kiến của các chuyên gia, các tài liệu tham khảo có liên quan, chúng tôi xây dựng bảng hỏi để tìm hiểu TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM và các yếu tố ảnh hưởng.

Bảng hỏi gồm 71 câu được biên soạn nhằm khảo sát thực trạng TUXH của SV nội trú dựa trên sự biến đổi ở ba mặt biểu hiện chính là nhận thức (15 câu), thái độ (20 câu) và hành vi (36 câu) tại thời điểm khảo sát so với tháng đầu tiên sống ở khu nội trú; trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị nhằm giúp nâng cao TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp thống kê toán học để xử lí số liệu.

## 3. Kết quả nghiên cứu TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM

### 3.1. Biểu hiện TUXH của SV nội trú trên ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi

#### 3.1.1. Mặt nhận thức (xem Bảng 1)

Biểu hiện thích ứng trên mặt nhận thức được đánh giá dựa trên sự biến đổi nhận thức của SV nội trú về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân ở khu nội trú.

**Bảng 1. Biểu hiện TUXH của SV nội trú trên mặt nhận thức**

Sự biến đổi nhận thức (a <sup>1</sup> )	Xếp loại	Tần số	Tỉ lệ %
$a < 0$	Có khuynh hướng biến đổi tiêu cực	1	0,79
$a = 0$	Không có sự biến đổi	6	4,76
$0 < a \leq 8,2$	Rất thấp	36	28,57
$8,2 < a \leq 15,4$	Thấp	58	46,03
$15,4 < a \leq 22,6$	Trung bình	17	13,49
$22,6 < a \leq 29,8$	Khá	5	3,97
$29,8 < a$	Cao	3	2,38
Tổng		126	100

<sup>1</sup> a = Tổng điểm nhận thức tại thời điểm khảo sát trừ tổng điểm nhận thức tháng đầu tiên sống tại khu nội trú.

Bảng 1 cho thấy có 119 SV (chiếm 94,44%), có biểu hiện TUXH trên mặt nhận thức sau một thời gian sống tại khu nội trú, cụ thể: đa số SV nội trú (46,03%) có sự biến đổi nhận thức ở mức “*thấp*”; 36 SV nội trú (28,57%) biến đổi nhận thức ở mức “*rất thấp*” (chiếm 28,57%); 17 SV nội trú (13,49%) có sự biến đổi nhận thức ở mức “*trung bình*”; mức độ khá và cao chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ (3,97% ở mức khá và 2,38% ở mức cao).

Kết quả này cho phép nhận định rằng sau một thời gian sống tại khu nội trú, đa số SV đã có biểu hiện TUXH ở mặt nhận thức. Tuy nhiên, sự thích ứng này đa phần chỉ dừng lại ở mức thấp.

### 3.1.2. Mặt thái độ (xem Bảng 2)

Biểu hiện thích ứng trên mặt thái độ được đánh giá dựa trên sự biến đổi thái độ bao gồm thái độ tích cực và thái độ hài lòng của SV nội trú.

**Bảng 2.** Biểu hiện TUXH của SV nội trú trên mặt thái độ

Sự biến đổi thái độ ( $b^{\text{II}}$ )	Xếp loại	Tần số	Tỉ lệ %
$b < 0$	Có khuynh hướng biến đổi tiêu cực	13	10,32
$b = 0$	Không có sự biến đổi	9	7,14
$0 < b \leq 7,2$	Rất thấp	22	17,46
$7,2 < b \leq 13,4$	Thấp	25	19,84
$13,4 < b \leq 19,6$	Trung bình	34	26,98
$19,6 < b \leq 25,8$	Khá	19	15,08
$25,8 < b$	Cao	4	3,17
Tổng		126	100

<sup>II</sup> $b$  = Tổng điểm thái độ tại thời điểm khảo sát trừ tổng điểm thái độ tháng đầu tiên sống tại khu nội trú.

Bảng 2 cho thấy 104 SV có biểu hiện TUXH trên mặt thái độ sau một thời gian sống tại khu nội trú (chiếm 82,54%). Phần lớn SV nội trú (26,98%) có sự biến đổi thái độ ở mức trung bình. Tỉ lệ SV có sự biến đổi thái độ ở mức thấp và rất thấp lần lượt là 19,84% và 17,46%. 19 SV (15,08%) có sự biến đổi thái độ ở mức khá và chỉ có 4 SV (3,17%) biến đổi thái độ ở mức cao. Như vậy, thái độ của phần lớn SV đã có những chuyển biến tích cực

hơn đối với những khía cạnh khác nhau trong khu nội trú sau một thời gian sinh sống. Sự biến đổi này cho thấy các SV này đã dần quen và chấp nhận được những khác biệt, những nét mới của môi trường nội trú so với môi trường sống trước đây.

### 3.1.3. Mặt hành vi (xem Bảng 3)

Biểu hiện thích ứng trên mặt hành vi được đánh giá dựa trên sự biến đổi hành vi của SV nội trú.

**Bảng 3. Biểu hiện TUXH của SV nội trú trên mặt hành vi**

Sự biến đổi hành vi ( $c^{iii}$ )	Xếp loại	Tần số	Tỉ lệ %
$8 < c \leq 31,2$	Rất thấp	23	18,25
$31,2 < c \leq 54,4$	Thấp	48	38,10
$54,4 < c \leq 77,6$	Trung bình	49	38,89
$77,6 < c \leq 100,8$	Khá	5	3,97
$100,8 < c \leq 124$	Cao	1	0,79
<b>Tổng</b>		126	100

<sup>iii</sup>c = Tổng điểm hành vi tại thời điểm khảo sát trừ tổng điểm hành vi tháng đầu tiên sống tại khu nội trú.

Để thực sự hòa nhập với môi trường nội trú, SV không những phải biến đổi nhận thức và thái độ mà cần có sự biến đổi cả về mặt hành vi. Kết quả ở Bảng 3 cho thấy tất cả 126 SV (100%) đều có biểu hiện TUXH trên mặt hành vi sau một thời gian sống tại khu nội trú. Nhìn chung, phần lớn SV nội trú có sự biến đổi hành vi ở mức thấp (38,1%) và trung bình (38,89%). 18,25% SV có sự biến đổi hành vi ở mức rất thấp. Tỉ lệ SV nội trú có sự biến đổi hành vi ở mức khá

và cao chiếm tỉ lệ nhỏ, lần lượt là 3,97% và 0,79%.

Hành vi được xem là tiêu chí khách quan để đánh giá sự TUXH của SV nội trú nên khi biểu hiện về mặt hành vi có sự biến đổi tích cực, phù hợp cho phép khẳng định quá trình TUXH đã diễn ra ở SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM.

3.1.4. *Tương quan giữa ba mặt nhận thức, thái độ, hành vi trong TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM (xem Bảng 4)*

**Bảng 4. Mối liên hệ giữa ba mặt biểu hiện TUXH của SV nội trú**

Các mặt tương quan	Nhận thức	Thái độ	Hành vi
Nhận thức	1	0,334**	0,274**
Thái độ	0,334**	1	0,494**
Hành vi	0,274**	0,494**	1

\*\* Có ý nghĩa với  $\alpha = 0,01$

Bảng 4 cho thấy hệ số tương quan giữa ba mặt từ 0,2 đến 0,5, đó đều là tương quan thuận ở mức trung bình và thấp.

Như vậy, cả ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM đều có tương quan thuận với nhau. Trong đó, mức độ tương quan giữa mặt thái độ và hành vi là cao nhất (0,494) và thấp nhất là tương quan giữa mặt nhận thức và hành vi (0,274). Nhìn chung, để TUXH tốt với môi trường nội trú, SV cần có sự biến đổi toàn diện trên cả ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi.

### 3.2. TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM (xem Bảng 5)

**Bảng 5. Mức độ TUXH của SV nội trú**

Điểm TUXH ( $x^{iv}$ )	Xếp loại	Tần số	Tỉ lệ %
$8 \leq x \leq 43,2$	Rất thấp	21	16,67
$43,2 < x \leq 78,4$	Thấp	46	36,51
$78,4 < x \leq 113,6$	Trung bình	56	44,44
$113,6 < x \leq 148,8$	Khá	2	1,59
$148,8 < x \leq 184$	Cao	1	0,79
<b>Tổng</b>		126	100

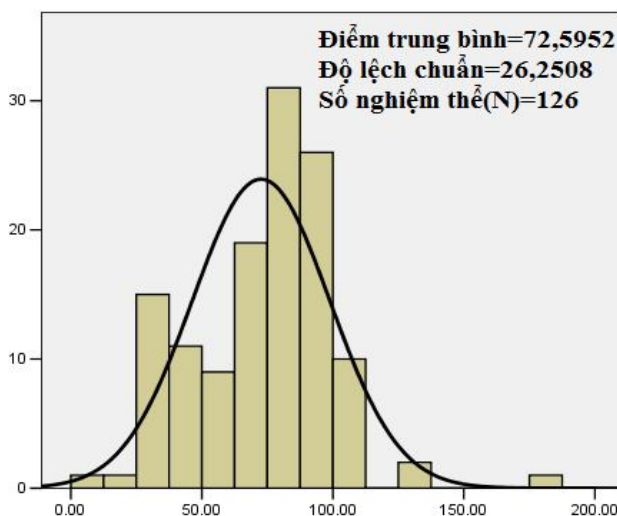
$x^{iv}$  = Tổng điểm biến đổi trên cả 3 mặt nhận thức, thái độ, hành vi của SV nội trú tại thời điểm khảo sát so với tháng đầu tiên sống tại khu nội trú.

Bảng 5 cho thấy mức độ TUXH của SV nội trú không đồng đều, cụ thể: phần lớn SV (44,44%) TUXH ở mức trung bình; 46 SV (36,51%) TUXH ở mức thấp; 21 SV (16,67%) TUXH ở mức rất thấp; chỉ có 2 SV (1,59%) TUXH đạt mức khá và chỉ có 1 SV (0,79%) có được sự TUXH ở mức cao.

Như vậy, có thể thấy rằng, để hòa nhập nhằm tồn tại và phát triển trong môi

trường nội trú, SV cần có sự biến đổi tâm lí phù hợp. Tuy nhiên, phần lớn SV nội trú chỉ có sự TUXH ở mức độ trung bình vì rõ ràng việc biến đổi toàn diện cả về nhận thức, thái độ, hành vi không hề đơn giản đối với SV, nhất là khi cơ sở vật chất của các khu nội trú chưa thực sự tiện nghi và môi trường xã hội tại khu nội trú thì rất phức tạp. Biểu đồ phân bố điểm số TUXH sau đây làm rõ thêm cho kết luận trên.

**Biểu đồ. Phân bố điểm số TUXH trên toàn mẫu**



Biểu đồ cho thấy điểm trung bình TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM là 72,595 thuộc mức “*thấp*” và khoảng điểm từ 62 - 100 (thuộc mức thấp - trung bình) vọt lên cao hơn hẳn, điều này có nghĩa là mức độ TUXH của đa số SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM chỉ đạt mức “*trung bình*” và nghiêng về phía dưới trung bình là chủ yếu. Như vậy, SV bước đầu có sự biến đổi tâm lý để đáp ứng những yêu cầu mới của môi trường nội trú, tuy nhiên sự biến đổi tâm lý này còn tương đối thấp. Kết quả này cho thấy cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía để giúp nâng cao sự TUXH của SV nội trú.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

##### 4.1. Kết luận

TUXH của đa số SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM ở mức “*thấp*” (điểm trung bình là 72,595). Như vậy, SV bước đầu có sự biến đổi tâm lý để đáp ứng những yêu cầu mới của môi trường nội trú, tuy nhiên sự biến đổi tâm lý này còn tương đối thấp. Cụ thể:

- Mặt nhận thức: 94,44% SV có hiểu biết rõ ràng hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong khu nội trú.

- Mặt thái độ: 82,54% SV có thái độ tích cực và hài lòng hơn đối với những vấn đề trong sinh hoạt, học tập, giao tiếp - ứng xử trong các mối quan hệ ở khu nội trú.

- Mặt hành vi: Tất cả SV nội trú đều có sự thay đổi hành vi cho phù hợp hơn với chuẩn mực chung của tập thể thông qua quá trình rèn luyện, học hỏi...

Tuy nhiên, sự TUXH biểu hiện trên cả ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi

của đa số SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM chỉ ở mức thấp và trung bình.

Có sự tương quan giữa ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi trong TUXH của SV nội trú Trường ĐHSPTPHCM, trong đó tương quan giữa thái độ và hành vi là rõ rệt nhất (0,494).

##### 4.2. Kiến nghị

- Đối với nhà trường:

Bên cạnh bảng nội quy rõ ràng, phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường nên có thêm bảng thông báo về quyền lợi của SV nội trú.

Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất tiện nghi nhằm nâng cao chất lượng sống cho SV nội trú.

- Đối với cán bộ quản lý khu nội trú:

Tiếp thu và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của SV nội trú dưới hình thức linh hoạt như: giao lưu trực tiếp; sử dụng hộp thư góp ý...

Thường xuyên giám sát, nhắc nhở việc thực hiện nội quy của SV ở khu nội trú và xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, đồng thời tổ chức thi đua, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể tại khu nội trú.

Phân công cán bộ trực và kiểm soát việc ra vào khu nội trú một cách chặt chẽ.

- Đối với các tổ chức đoàn thể trong khu nội trú:

Tổ chức các hoạt động tập thể đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của SV nội trú, đồng thời tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn SV nội trú bảo đảm an ninh, trật tự và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Mời các chuyên gia giáo dục những kỹ năng cần thiết và có ích cho sự TUXH của SV nội trú.

- *Đối với tổ tự quản trong khu nội trú:*

Nghiêm túc thực hiện nội quy khu nội trú, làm tấm gương cho các SV nội trú khác.

Chia sẻ kinh nghiệm sống, giúp đỡ những SV nội trú mới.

Thường xuyên theo dõi và phản ánh trung thực những diễn biến trong khu vực được phân công quản lý đến cán bộ quản lý cấp cao hơn hoặc lãnh đạo Ban quản lý khu nội trú.

Không bao che những hành vi sai phạm của SV nội trú hoặc cậy quyền ức hiếp những SV khác.

- *Đối với SV nội trú:*

Chủ động tìm hiểu rõ ràng về những chuẩn mực, quy định chung, gồm: quyền lợi, nghĩa vụ và những điều không được thực hiện nói chung tại khu nội trú và những quy định riêng của nhóm SV ở cùng phòng.

Điều chỉnh nhu cầu của bản thân cho phù hợp với khả năng đáp ứng của môi trường nội trú, tức là tạo sự hài hòa giữa đòi hỏi cá nhân và thực tế cuộc sống tại khu nội trú.

Hình thành những thói quen mới phù hợp với môi trường nội trú thông qua sự tự rèn luyện và học hỏi kinh nghiệm sống từ những SV khác.

Tham gia những khóa học bồi dưỡng kỹ năng như: quản lý cảm xúc, quản lý thời gian, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp...

**Ghi chú:** Số liệu sử dụng trong bài báo được rút ra từ đề tài “Thích ứng xã hội của sinh viên nội trú Thành phố Hồ Chí Minh”.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dũng (2008), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách khoa.
2. Vũ Dũng (2012), *Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*, Nxb Từ điển Bách khoa.
3. Phạm Minh Hạc (1999), *Hành vi và hoạt động*, Nxb Giáo dục.
4. Phạm Minh Hạc (2002), *Tuyển tập Tâm lý học*, Nxb Giáo dục.
5. Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn, Trần Thị Thu Mai, Nguyễn Thị Uyên Thy (2012), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
6. Trần Thị Thu Mai (2013), *Giáo trình Tâm lý học người trưởng thành*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
7. Huỳnh Văn Sơn, Hồ Văn Liên, Bùi Hồng Quân, Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Vĩnh Khương (2012), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-11-2015; ngày phản biện đánh giá: 05-01-2016;  
ngày chấp nhận đăng: 27-8-2016)